TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2020/HS – ST
Ngày: 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST – HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố N, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-01-2020, chuyển tạm giam ngày 14-01-2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố N, phường PM, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 11-01-2020, T đi đến khu vực nhà nghỉ T thuộc khu phố S, phường TP, thị xã Phú Mỹ gặp người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ba gói ma túy đá với giá 400.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà tại tổ 7, khu phố N, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. T lấy một gói ma túy để sử dụng, hai gói ma túy còn lại T cất giấu trên kệ tủ trong phòng ngủ của T.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Công an thị xã Phú Mỹ phối hợp với Công an phường PM, thị xã Phú Mỹ tiến hành kiểm tra hành chính nhà T đã phát hiện và bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Qua làm việc T khai nhận đây là ma túy dạng đá của T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 79/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 20-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường PM - Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Thị Bích T3, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T2, Phạm Ngọc T, Dương Văn T4 gửi đến giám định có khối lượng 0,2231 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng trong vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong màu trắng đề số 79 ngày 20-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Nguyễn Đức T5, Võ Thanh H đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 04-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Phạm Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11-01-2020, tại tổ 7, khu phố N, phường PM, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2231 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Phú Mỹ phối hợp với Công an phường PM, thị xã Phú Mỹ phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên K hiện vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong vụ số 79 ngày 20-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-01-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng một phong bì niêm phong vụ số 79 ngày 20-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/BB-CCTHADS ngày 04-5-2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung